

Bản án số: 11/2020/HSST  
Ngày: 04/11/2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Bá Thành

Ông Lý A Hoi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quảng Văn Long- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cứ A V**; tên gọi khác: Cứ A V; sinh ngày 01/01/1971 tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản L1, xã M, thành phố Đ, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không; Con ông: Cứ A B (đã chết) và con bà: Vàng Thị S; Bị cáo có vợ là Hù Thị D; Bị cáo có 06 con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2020 đến ngày 19/7/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lò Văn Q**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/5/1992 tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn H và con bà: Lường Thị Th; bị cáo có vợ là Vừ Thị Hiên; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010; nhỏ nhất sinh 2013; Tiền án; Tiền sự:

Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2020 đến ngày 27/6/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Lò Văn S**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/01/1990 tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Pọng, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn D và con bà: Quàng Thị K; bị cáo có vợ là Quàng Thị Th; bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2020 đến ngày 27/6/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Bạc Cầm T - sinh năm 1983; Bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

\* **Người bào chữa cho bị cáo Cự A V:** Ông Nguyễn Trần Dể - sinh năm 1951 Trợ giúp viên thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/6/2020, tại khu vực bản Đ, xã M, thành phố Điện Biên Phủ Q rủ S đi tìm mua ma túy để sử dụng, S đồng ý và điều khiển xe mô tô Wave không biển kiểm soát mượn của Bạc Cầm T chở Q lên khu vực bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng tìm mua ma túy. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Q và S đi vào nhà của Cự A V, Q hỏi mua 200.000 đồng Hồng phiến. V đồng ý nhận tiền Q đưa gồm 04 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 đồng, V vào buồng ngủ lấy 08 viên Hồng phiến đưa cho Q. Q nhét một mảnh nilon màu hồng dước nền nhà gói lại cầm trong lòng bàn tay trái cùng S tiếp tục đi tìm mua Heroine. Trên đường đi Q, S gặp một người đàn ông không quen biết, người này hỏi mua Heroine không. Q nói mua 900.000 đồng và được người đó dẫn vào một ngôi nhà, thấy có điều tự chế ở bàn uống nước, Q lấy 03 viên Hồng phiến đã mua trước đó cùng S sử dụng. Lúc này người đàn ông đưa cho Q một gói nhỏ gói bằng nilon màu hồng, bên trong có cục chất bột thể rắn màu trắng đục, nhận của Q 900.000 đồng rồi sử dụng ma túy cùng Q và S. Q chia gói ma túy vừa mua thành 02 phần và gói lại bằng nilon màu hồng, cho chung cùng gói hồng phiến còn lại, lấy mảnh nilon màu xanh có sẵn trên mặt bàn gói lại. Q cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi cùng S đi về đến khu vực bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Ngày 16/7/2020 qua khám xét nhà, chỗ ở của Cự A V thu giữ trong túi vải đeo trên cột nhà sát đầu giường ngủ của V 04 viên đạn có vỏ bằng kim loại, màu nâu; Trong túi thổ cẩm treo trên cột nhà sát đầu giường ngủ 01 tờ giấy A4 được gấp lại bên trong có các cục chất bột thể rắn màu trắng đục nghi là Heroine.

Cứ A V khai nguồn gốc 08 viên Hồng phiến bán cho Q và số Heroine bị thu giữ là V mua của 01 người không quen biết ở ngoài đường thuộc bản Lọng Luông 1 vào tháng 11/2018 hết 60.000 đồng. V cất Heroine ở nhà mục đích để chữa bệnh cho vật nuôi.

04 viên đạn V tàng trữ là vũ khí quân dụng cơ quan điều tra đã chuyển đến Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 557/GĐ-PC09 ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng và mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Q, S gửi giám định là chất ma túy. Loại Methamphetamine và Heroine có khối lượng lần lượt là 0,47 gam và 1,71 gam. Tại bản kết luận giám định số 708/GĐ-PC09 ngày 22/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của V gửi giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,02 gam. Sau khi giám định hoàn lại 0,43 gam Methamphetamine và 1,65 gam Heroine.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSTPĐBP ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Cứ A V về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS. Lò Văn Q, Lò Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cứ A V về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lò Văn Q, Lò Văn S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Cứ A V từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS. Xử phạt Lò Văn Q 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS. Xử phạt Lò Văn S 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,43 gam Methamphetamine, 1,65 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định, 03 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 tờ giấy A4 không còn giá trị sử dụng; Trả lại cho anh Bạc Cầm T 01 xe Honda Wave; Tịch thu sung quỹ nhà nước 200.000 đồng do Cứ A V phạm tội mà có.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cứ A V, các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Cứ A V: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên. Đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo khác không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Trưa ngày 18/6/2020, tại khu vực bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ, Cú A V có hành vi bán trái phép 08 viên ma túy Methamphetamine cho Lò Văn Q thu được 200.000 đồng, Lò Văn Q, Lò Văn S có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,47 gam Methamphetamine và 1,71 gam Heroinmục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 18/6/2020, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 18/6/2020. Tại bản kết luận giám định số 557/GĐ-PC09 ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng và mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Q, S gửi giám định là chất ma túy. Loại Methamphetamine và Heroin có khối lượng lần lượt là 0,47 gam và 1,71 gam.

Tại bản kết luận giám định số 708/GĐ-PC09 ngày 22/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của V gửi giám định là chất ma túy loại Hê rô in có khối lượng 0,02 gam. Sau khi giám định hoàn lại 0,43 gam Methamphetamine và 1,65 gam Heroin.

Hành vi Mua bán ma túy của bị cáo Cú A V đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Hành vi Tàng trữ chất ma túy của bị cáo Lò Văn Q, Lò Văn S với mục đích để sử dụng là phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249BLHS.

Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán,*

*vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể T của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể T chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này"*

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua phân xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa thể hiện nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo phạm tội là do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, tu dưỡng phẩm chất đạo đức và thiếu ý thức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng để phục vụ nhu cầu của bản thân bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo là những người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi mua bán và cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở để chấp nhận Cú A V đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và Lò Văn Q, Lò Văn S đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Từ những phân T trên khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Cú A V về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; truy tố bị cáo Lò Văn Q, Lò Văn S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 BLHS thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, chỉ làm ruộng và không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác:

Khối lượng 0,43 gam Methamphetamine; 1,65 gam Heroine (vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và 03 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 tờ giấy A4 cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave không có biển kiểm soát ông Bạc Cẩm T không biết các bị cáo dùng đi mua ma túy nên HĐXX trả lại cho ông Bạc Cẩm T.

Bị cáo V khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người không quen biết, Q, S khai mua Heroine của người đàn ông không biết tên, không nhớ địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Hành vi cất giấu 0,2 gam Heroine của Cú A V, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q, S không cấu thành tội phạm Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Xét thấy Cơ quan điều tra đã xử lý theo đúng quy định pháp luật. HĐXX không đề cập đến.

[5] Án phí: Đối với Cú A V gia đình thuộc hộ nghèo nên miễn án phí HSST cho bị cáo Cú A V, các bị cáo khác phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo: Bị cáo Cú A V (tên gọi khác Cú A Vang) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; các bị cáo Lò Văn Q, Lò Văn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cú A V 02 (*hai năm*) tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (16/7/2020).

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 02 (*hai năm*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (18/6/2020).

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn S 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (18/6/2020)

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,43 gam Methamphetamine; 1,65 gam Heroine (vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và 03 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 tờ giấy A4 cần tịch thu tiêu hủy; Trả lại cho ông Bạc Cầm T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave không có biển kiểm soát

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2020 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).*

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng của Cừ A Văn do phạm tội mà có (chưa thu)

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cừ A V.

Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/11/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Tám**